

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Mai Thanh S**, sinh năm 1976

Địa chỉ: số A, ấp D, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Lê Thị Thanh M**, sinh năm 1984

Địa chỉ: số A, ấp D, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thanh S và chị Lê Thị Thanh M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 109, ngày 20/12/2005. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến khoảng nửa năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nay anh S, chị M yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 2 con chung là cháu Mai Thanh Minh H, sinh ngày 16/11/2008 và cháu Mai Hưng P, sinh ngày 15/11/2018. Anh S và chị M thống nhất giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; giao cháu P cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh S, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Anh S và chị M mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng.

[2] Ngày 08/5/2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh S, chị M đoàn tụ nhưng hai người vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thanh S và chị Lê Thị Thanh M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 2 con chung là cháu Mai Thanh Minh H, sinh ngày 16/11/2008 và cháu Mai Hưng P, sinh ngày 15/11/2018. Anh Mai Thanh S và chị Lê Thị Thanh M thống nhất giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; giao cháu P cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Anh S, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh S và chị M mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005781, số 0005782 ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố M;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật